

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác 3 công khai năm học 2023-2024, tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2024-2025 và định hướng quản lý công tác 3 công khai các cơ sở giáo dục năm học 2024-2025

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo Phú Giáo

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường MN Phước Vĩnh báo cáo tình hình thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2023 – 2024, tình hình thực hiện công khai năm học 2023-2024 và định hướng công tác 3 công khai năm học 2024 - 2025 như sau:

Phần thứ nhất

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2023-2024

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Nêu khái quát số lượng trường lớp, cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), học sinh (HS) các cấp học năm học 2023-2024;

a/ *Đội ngũ:*

Tổng số CBGVNV: 56/54 nữ

Trong đó: BGH: 3/ 3 nữ

GV: 36/36 nữ

NV: 17/15 nữ

b/ *Tổng số trẻ của trường: 516/258 nữ /16 lớp. Tăng 78 trẻ so với năm học trước cụ thể:*

6 lớp lá: 160/74 nữ tăng 11 cháu so với năm trước

4 lớp chồi: 164/79 nữ tăng 45 cháu so với năm trước .

3 lớp mầm: 128/72 nữ tăng 21 cháu so với năm trước

2 nhà trẻ 64/33 nữ tăng 1 cháu so với năm trước

2. **Tình hình chất lượng đội ngũ: Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV các cấp học có trình độ trên chuẩn, đạt chuẩn, dưới chuẩn.**

Trình độ CBQL: Đạt chuẩn : 3/ 3 tỷ lệ 100%; trên chuẩn: 3/3 tỷ lệ 100%

Giáo viên : Đạt chuẩn 36/36 tỷ lệ 100%; trên chuẩn: 30/36 tỷ lệ 83.33%; dưới chuẩn: 0

3. Tình hình đầu tư duy tu, sửa chữa, xây mới các trường học của địa phương năm học 2023-2024 (nhà nước đầu tư, xã hội hoá, tài trợ...)

- Công tác XHHGD mua sắm phục vụ lại cho trẻ 28 000 000 đồng (Học phẩm).

Trong năm học nguồn tài trợ từ doanh nghiệp là 23.000.000đ cải khu vực vui chơi cho trẻ em.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 03 CÔNG KHAI TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024

1. Kết quả

Nhà trường thực hiện công tác Công khai theo Thông tư 36 như sau:

a. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

- Cam kết chất lượng giáo dục: Chất lượng chăm sóc. Nuôi dưỡng mà trẻ em sẽ đạt được sau mỗi lớp học, chương trình giáo dục, các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của cơ sở giáo dục (Theo Biểu mẫu 01).

- Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục thực tế: công khai số trẻ em nhóm lớp, số trẻ em học hai buổi/ngày, số trẻ em được tổ chức ăn tại cơ sở, kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em, số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi (Theo Biểu mẫu 02).

- Đạt chuẩn quốc gia: Kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

b. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

- Cơ sở vật chất: diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (Theo Biểu mẫu 03).

- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Số lượng, chức danh, trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 04). Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học.

c. Công khai thu chi tài chính:

-Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và theo của Thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính

Học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo năm học.

Các khoản chi năm học: Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, mức thu nhập hàng tháng của CBVC, chi sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

Kết quả thực hiện chính sách trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chế độ

Tất cả được công khai tại bảng tin nhà trường hàng tháng.

2. Hình thức công khai:

Niêm yết công khai tại bảng tin của trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem và tiếp cận các thông tin trên.

Công khai trong buổi họp cha mẹ học sinh đầu năm, cuối năm học.

3. Thời điểm công khai:

Thời điểm công bố vào đầu năm học (tháng 9) và cập nhật khi có thay đổi nội dung liên quan (4 biểu mẫu).

- Công khai các chế độ của CBVC hàng tháng.

- Công khai chế độ ăn của trẻ hằng ngày.

4. Đánh giá, nhân xét chung tình hình thực hiện 03 công khai

Nhà trường thực hiện đúng công tác công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân

Nhà trường có đầy đủ các thông tin phục vụ cho công tác công khai tại trường cũng như việc báo cáo cấp trên.

Được sự đồng tình ủng hộ của CBGV, các bậc phụ huynh học sinh cũng như các tầng lớp nhân dân quan tâm đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐẦU NĂM HỌC 2024-2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG 3 CÔNG KHAI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐẦU NĂM HỌC 2024-2025

1. Khái quát tình hình trường học các cấp đầu năm học 2024-2025

Tổng số lớp, học sinh: 558/285; Chia ra:

- Nhóm trẻ: 2 lớp/52/27 nữ
- Khối Mầm: 4 lớp/124/61 nữ
- Khối Chồi: 5 lớp/185/101 nữ
- Khối Lá: 5 lớp/197/96 nữ

Công tác 02 buổi, bán trú (Số lượng: 558/285 nữ)

2. Tình hình chất lượng đội ngũ: Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV các cấp học có trình độ trên chuẩn, đạt chuẩn, dưới chuẩn (theo Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, có hiệu lực ngày 01/7/2020)

a/ *Đội ngũ:*

Tổng số CBGVNV: 56/54 nữ

Trong đó: BGH: 3/ 3 nữ

GV: 36/36 nữ

NV: 17/15 nữ

Trình độ CBQL: Đạt chuẩn : 3/3 tỷ lệ 100%; trên chuẩn: 3/3 tỷ lệ 100%

Giáo viên : Đạt chuẩn 36/36 tỷ lệ 100%; trên chuẩn: 30/36 tỷ lệ 83.33%.

3. Tình hình công khai đầu năm học 2024-2025

Nhà trường thực hiện công tác Công khai theo Thông tư 36 như sau:

a. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

- Cam kết chất lượng giáo dục: Chất lượng chăm sóc. Nuôi dưỡng mà trẻ em sẽ đạt được sau mỗi lớp học, chương trình giáo dục, các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của cơ sở giáo dục (Theo Biểu mẫu 01).

- Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục thực tế: công khai số trẻ em nhóm lớp, số trẻ em học hai buổi/ngày, số trẻ em được tổ chức ăn tại cơ sở, kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em, số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi (Theo Biểu mẫu 02).

b. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

- Cơ sở vật chất: diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (Theo Biểu mẫu 03).

- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Số lượng, chức danh, trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 04). Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học.

c. Công khai thu chi tài chính

- Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo năm học.

- Các khoản chi năm học: Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, mức thu nhập hàng tháng của CBVC, chi sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

- Kết quả thực hiện chính sách trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chế độ.

II. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG 3 CÔNG KHAI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

1. Mục tiêu thực hiện 3 công khai của nhà trường

Việc thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về công tác thu, chi tài chính để người học, các thành viên trong nhà trường và xã hội tham gia giám sát, đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

2. Định hướng các giải pháp thực hiện

Thực hiện 3 công khai theo tinh thần Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT đúng thời gian quy định.

Niem yết 3 công khai tại bản công khai của đơn vị thuận lợi cho CBVC, cha mẹ học sinh tham khảo.

Đăng tải trên trang Webside của trường.

Công khai trong các cuộc họp hội đồng sư phạm, họp Ban đại diện CMHS, họp CMHS toàn trường.

Thời gian: Công khai vào tháng 6 hàng năm, khi kết thúc năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Trường MN Phước Vĩnh năm học 2024-2025./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Phú Giáo;
- BGH trường;
- Lưu: VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Yến Nhung

